

CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD XNK BÌNH THẠNH
GILIMEX

334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 08-35108508 – Fax: 08-35510585

Số :02/2020KT/CV - GIL

V/v: Giải trình báo cáo tài chính hợp nhất năm sau kiểm toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

TP. HCM, Ngày 30 Tháng 03 Năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM

Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh giải trình 1 số điểm kiểm toán ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán như sau:

Nội dung	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Số lượng công ty con, công ty liên kết được hợp nhất vào báo cáo năm	- Công ty con: 05 - Công ty liên kết: 01	- Công ty con: 06 - Công ty liên kết: 01	- Công ty con: 01	Tại thời điểm lập báo cáo quý 4 năm 2019 Công ty TNHH MTV Kho Vận Gilimex chưa xong giấy tờ thủ tục nên chưa đủ điều kiện hợp nhất vào báo cáo tài chính.
Tiền	234.065.413.612	234.129.713.612	(64.300.000)	Điều chỉnh ghi nhận tăng tiền của Công Ty TNHH MTV Kho Vận Gilimex do bổ sung vào công ty con được hợp nhất. Điều chỉnh đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm.
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	327.625.135.320	327.783.655.844	(158.520.524)	Điều chỉnh đánh giá lại chênh lệch tỷ giá gốc ngoại tệ cuối kỳ. Điều chỉnh cản trừ công nợ phải thu - phải trả.
Trả trước cho người bán ngắn hạn	42.159.855.590	42.164.458.590	(4.603.000)	Điều chỉnh trình bày trả trước người bán - phải trả người bán.
Phải thu ngắn hạn khác	12.031.776.508	11.998.662.109	33.114.399	Điều chỉnh cản trừ phải thu khác - phải trả khác
Hàng tồn kho	641.624.153.055	641.635.913.987	(11.760.932)	Điều chỉnh lại do tính lại tiền thuê đất



Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(813.050.000)	-	(813.050.000)	Điều chỉnh giảm dự phòng IITK do ghi nhận nhầm.
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.913.508.754	1.963.508.753	(49.999.999)	Điều chỉnh trình bày chi phí trả trước ngắn hạn - chi phí trả trước dài hạn.
Tài sản cố định hữu hình	132.244.894.792	129.621.505.942	2.623.388.850	Điều chỉnh chi phí chưa đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định sang chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	27.241.734.788	28.817.503.507	(1.575.768.719)	Điều chỉnh chi phí chưa đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định sang chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
Dầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	160.088.529.221	158.456.414.262	1.632.114.959	Điều chỉnh giảm giá trị do đánh giá lại khoản đầu tư theo báo cáo năm 2019 mới nhất.
Chi phí trả trước dài hạn	26.465.235.940	26.361.291.497	103.944.443	Điều chỉnh trình bày chi phí trả trước ngắn hạn - chi phí trả trước dài hạn. Điều chỉnh giảm chi phí trả trước dài hạn do không đủ điều kiện ghi nhận.
Phải trả người bán ngắn hạn	338.004.348.688	338.393.758.260	(389.409.572)	Điều chỉnh bổ sung công nợ của chi phí phát sinh trong năm.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	28.212.646.557	28.220.834.488	(8.187.931)	Điều chỉnh trình bày trả trước người bán - phải trả người bán.
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.246.982.059	17.921.515.219	(674.533.160)	Điều chỉnh lại thuế TNDN do thay đổi lợi nhuận
Phải trả người lao động	50.957.124.031	49.885.897.002	1.071.227.029	Điều chỉnh giảm tiền lương tháng 13
Chi phí phải trả ngắn hạn	981.259.535	1.794.309.535	(813.050.000)	Điều chỉnh ghi nhận tăng chi phí nhập hàng.
Phải trả ngắn hạn khác	43.289.572.971	43.313.763.008	(24.190.037)	Điều chỉnh cần trừ phải thu khác - phải trả khác. Điều chỉnh đánh giá chênh lệch tỷ giá.

11729-C
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ VÀ
 KẾ TOÁN
 NAM
 HỒ CHÍ

1816
 CÔNG TY
 PHÁP
 KINH Đ
 NHẬP K
 TRẠI
 H. LIME
 NH TP. V

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.539.490.985.932	2.538.354.874.201	1.136.111.731	Điều chỉnh loại giao dịch nội bộ
Giá vốn hàng bán	2.158.733.501.076	2.158.896.343.486	(162.842.410)	Điều chỉnh giá vốn do tính lại tiền thuế đất. Điều chỉnh ghi nhận tăng chi phí trong năm.
Doanh thu hoạt động tài chính	33.582.581.162	33.619.110.389	(36.529.227)	Điều chỉnh đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ
Chi phí tài chính	39.809.231.494	39.821.791.494	(12.560.000)	Điều chỉnh đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	(3.964.969.441)	(5.343.632.356)	1.378.662.915	Điều chỉnh trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính theo báo cáo năm 2019.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	73.104.932.596	84.898.016.209	(11.793.083.613)	Điều chỉnh phần tiền thuế đất giảm trong năm vào thu nhập khác, không ghi nhận giảm chi phí trong năm.
Thu nhập khác	11.821.966.216	24.664.548.458	(12.842.582.242)	Điều chỉnh phần tiền thuế đất giảm trong năm vào thu nhập khác, không ghi nhận giảm chi phí trong năm.
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	49.453.234.050	50.148.335.954	(695.101.904)	Điều chỉnh lại thuế TNDN do thay đổi lợi nhuận

Trên đây là giải trình của Công ty Gilimex về báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019

Công ty TNHH DV Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam



Lê Văn Tuấn

Công Ty CP SXKD XNK Bình Thạnh



LÊ HÙNG

